

CHÍNH PHỦ
Số: 106/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí.
- Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí quy định tại Nghị định này bao gồm:
 - Vi phạm quy định về thẩm quyền quy định về phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về đăng ký, kê khai, thu, nộp phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về mức thu phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về quy trình, thủ tục lập, báo cáo phương án thu phí;
 - Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về chứng từ thu phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về miễn, giảm phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về kế toán phí, lệ phí;
 - Vi phạm quy định về công khai chế độ thu phí, lệ phí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật về phí, lệ phí mà không phải là tội phạm đều bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.

2. Cán bộ, công chức đang thi hành nhiệm vụ, công vụ trong lĩnh vực phí, lệ phí được giao mà có vi phạm hành chính thì không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định này mà sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002.

Điều 4. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí

Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002.

Điều 5. Thời hiệu xử phạt

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí là hai năm kể từ ngày vi phạm hành chính được thực hiện.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí thì bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong lĩnh vực phí, lệ phí hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm thực

hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

Điều 6. Thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí hết hiệu lực thi hành sau một năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt; trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thi hành quyết định xử phạt thì thời hiệu nói trên được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn.

Điều 7. Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu qua một năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 8. Các hình thức xử phạt

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong những hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí còn có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề, hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện đã được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài các hình thức xử phạt được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị buộc áp dụng một hoặc những biện pháp khắc phục hậu quả sau:

a) Buộc phải bồi hoàn số tiền thất thoát do vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí gây ra;

b) Phải chịu mọi chi phí để thực hiện việc hoàn trả tiền chênh lệch do thực hiện sai pháp luật về phí, lệ phí cho đối tượng nộp phí, lệ phí;

c) Truy thu các khoản phí, lệ phí trốn nộp;

d) Tịch thu toàn bộ số tiền chênh lệch phí, lệ phí có được do vi phạm hành chính.

4. Các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 3 trên đây chỉ được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp vi phạm hành chính đã hết thời hiệu xử phạt hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt thì không xử phạt, nhưng vẫn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều này.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT

Điều 9. Vi phạm quy định về thẩm quyền quy định về phí, lệ phí

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không có thẩm quyền mà tự đặt ra quy định về: danh mục phí, lệ phí; mức thu phí, lệ phí; quản lý, sử dụng tiền phí, lệ phí; miễn, giảm phí, lệ phí.

2. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này còn có thể bị xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính đã thu, sử dụng tiền phí, lệ phí; đã thực hiện miễn, giảm phí, lệ phí còn bị áp dụng một hoặc những biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, b và d khoản 3 Điều 8 Nghị định này.

Điều 10. Vi phạm quy định về đăng ký, kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

1. Đối với hành vi vi phạm quy định về đăng ký, kê khai việc thu, nộp phí, lệ phí:

a) Đăng ký, kê khai chậm thời hạn quy định của pháp luật phí, lệ phí:

Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm lần đầu;

Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ lần thứ hai trở đi.

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi khai không đúng, khai không đủ các khoản mục quy định trong các tờ khai thu, nộp phí, lệ phí hay trong tài liệu kế toán để cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký, kê khai việc thu, nộp phí, lệ phí với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

2. Đối với hành vi vi phạm quy định về thu, nộp phí, lệ phí:

a) Đối với hành vi chậm nộp phí, lệ phí theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền:

Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm lần đầu;

Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ lần thứ hai trở đi.

b) Đối với hành vi không nộp phí, lệ phí theo đúng quy định của pháp luật phí, lệ phí:

Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị dưới 10.000.000 đồng;

Phạt tiền từ trên 1.000.000 đồng đến dưới 3.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không nộp phí, lệ phí có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

3. Ngoài việc bị phạt phạt tiền, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này còn có thể bị xử phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này.

4. Ngoài các hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính quy định tại điểm b và điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều này còn bị